TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày 09 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc A**, sinh ngày 29/11/1980 tại T; Nơi cư trú: Tổ 09, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái D và bà Tạ Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 02 con; con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2005 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích, hình thức phạt tiền; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 02 lần (vào năm 2010 và năm 2012) bị Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục - lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay; Trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đăng H**, sinh ngày 26/5/1974 tại T; Nơi cư trú: số nhà 345, tổ 31, phường Đề T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Bùi Thị L; Có vợ là Trần Thùy D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án : Bản án số 56/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 01năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 02 lần (vào năm 2007 và năm 2012) bị Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay; Trích xuất, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Bá T, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh T; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1973; Trú tại: Số nhà 19/06, ngõ 90, đường C, tổ 42, phường Q, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

- Bà Tạ Thị L, sinh năm 1954; Trú tại: Tổ 09, phường H, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

Người chứng kiến:

Chị Hg Thị N, sinh năm 1977; Trú tại: Số nhà 16, ngõ 90, đường C, tổ 42, phường Q, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2018, Nguyễn Ngọc A gặp Nguyễn Đăng H tại quán nước vỉa hè ở chân cầu K, thuộc phường L, thành phố T, Ngọc A rủ H về nhà mình chơi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày Ngọc A nói với H "Anh chở em đi kiếm cái xe" (ý nói đi trộm cắp xe máy), H đồng ý và hỏi "Bây giờ đi ra đâu", Ngọc A nói "chở sang bên kia thôi". Sau đó Ngọc A lấy một chiếc túi vải màu đen có kích thước 20x40cm, bên trong có 01 vam phá khóa bằng kim loại, dài khoảng 06 cm, một đầu hình lục giác, một đầu mài hình Oval; 01 vam phá khóa xe máy bằng kim loại dài khoảng 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt; 01 tròng bằng kim loại hình chữ T, đường kính khoảng 0,8cm, một đầu có hình lục

giác, chiều dài khoảng 18cm với mục đích trộm cắp xe máy. Ngọc A dắt chiếc túi trên vào phần giá đỡ trên yếm xe máy YAMAHA SIRIUS màu sơn trắng của Ngọc A (Ngọc A không nhớ biển số xe) rồi dắt xe máy ra ngoài để H chở, khi nhìn thấy chiếc túi trên xe H hỏi " Túi gì đây?'', Ngọc A trả lời: " Túi đựng tròng với vam''. H điều khiển xe chở Ngọc A khi đến đầu ngõ 90, đường C, tổ 42, phường Q, thành phố T, Ngọc A bảo H dừng xe, Ngọc A mở chiếc túi vải lấy ra 02 chiếc vam và 01 chiếc tròng kim loại cho vào túi quần bò bên phải đang mặc và đi bộ vào ngõ 90, đường C, còn H ngồi trên xe và dùng hai chân đẩy xe đi theo Ngọc A. Khi đến nhà số 15, ngõ 90, đường C, tổ 42, phường Q, thành phố T, Ngọc A phát hiện thấy trong sân có để xe máy nên Ngọc A đã dùng vam phá khóa cổng nhưng không mở được nên bỏ đi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Ngọc A phát hiện ở sân nhà số 19/6 cùng ngõ 90 có 02 chiếc xe đạp và 03 chiếc xe máy để ngoài, quan sát không có người trông coi, cửa xếp không có tấm chắn. Ngọc A nói với H "Anh đứng đây nhìn để em vào nhà này xem thế nào''. Ngọc A đến gần cổng thấy cửa xếp được khóa bằng 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, Ngọc A lấy chiếc vam dùng phá khóa cửa và chiếc tròng kim loại luồn tay và vam phá khóa qua khe hở cửa xếp, đưa mũi Oval của bộ Vam vào lỗ khóa, tay trái cầm vào thân ổ khóa, tay phải cầm tròng, dùng lực tay phải bẻ xoắn để mở ổ khóa. Sau khi mở được khóa, Ngọc A cho vam và ổ khóa vào túi quần đang mặc rồi mở cửa xếp đi vào trong sân quan sát thấy trong sân có 02 chiếc xe đạp, 01 xe máy kiểu xe Wave, 01 xe Honda Lead và 01 xe máy nhãn hiệu Honda FUTURE các xe được xếp sát nhau, phần đuôi quay ra cổng. Thấy xe máy nhãn hiệu Honda FUTURE , biển kiểm soát 17B1-569.09 để giữa và gần cổng, dễ lấy nhất nên Ngọc A dùng tay để dong lùi xe ra cổng. Khi thấy xe bị khóa cổ, Ngọc A lấy chiếc tròng và lắp với chiếc vam dùng phá khóa xe máy cắm phần mũi nhọn của vam vào lỗ khóa trên cổ xe, dùng tay phải bẻ phá khóa cổ của xe thì phá được khóa điện xe máy, cất chiếc vam và chiếc tròng vào túi quần đang mặc, Ngọc A liền dắt xe ra ngoài ngõ cách cổng khoảng 5 mét nói với H đang đứng đợi là "Anh đi trước đi". Sau đó Ngọc A ngồi lên xe và nổ máy đi ra đầu ngõ 90, đường C, còn H điều khiển xe SIRIUS đi phía sau. Khi đi đến khu vực giữa cầu Độc Lập, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh T, Ngọc A lấy chiếc khóa và hai chiếc vam trong túi quần ra vứt xuống sông. Khi về đến phòng ở, Ngọc A để chiếc xe FUTURE vừa trộm cắp được ở cuối hành lang dãy phòng trọ và dùng 01 áo mưa phủ lên để che đậy chiếc xe, mục đích để không ai nhận dạng được kiểu dáng và biển số xe. Lúc này, H cũng về đến phòng Ngọc A, cả hai vào trong phòng ngồi uống nước. Ngọc A nói với

H "Giờ anh cứ về đi mai em bán được xe rồi anh em mình tính toán", ý của Ngọc A là sau khi bán được chiếc xe trộm cắp sẽ chia cho H một khoản tiền. H nói "Ừ, mày chở anh về nhà''. Ngọc A dùng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha SIRIUS của mình chở H về nhà rồi đi về phòng ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 24/9/2018, Ngọc A gọi điện thoại cho một người tên là Thành, khoảng 40 tuổi, ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (Ngọc A không biết họ tên, địa chỉ của Thành) để bán chiếc xe máy trộm cắp cho Thành và nói rõ xe không có giấy tờ, Thành đồng ý mua. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Thành đi bộ vào phòng ở gặp và mua của Ngọc A chiếc xe máy FUTURE, biển kiểm soát 17B1- 569.09 với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong, Thành mang xe đi đâu Ngọc A không biết. Ngọc A đã chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe, không chia cho H.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE màu sơn đen- vàng, biển kiểm soát 17B1- 569.09 là của anh Lê Bá T, trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh T bị chiếm đoạt. Do không biết họ tên, địa chỉ người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-CATP ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận:*"Tổng trị giá tài sản theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tại Yêu cầu định giá tài sản số 09 ngày 02/01/2019 là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng chẵn)".*

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 66/CT - VKSTPTB ngày 28 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân t hành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H phạm tội "Trộm cắp tài sản tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2019; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp

dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu 01 áo đã qua sử dụng quản lý của Nguyễn Ngọc A để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt cho anh Lê Bá T số tiền 9.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Khi được trình bày lời nói sau cùng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nh ân dân thành phố Th ái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra là lời buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai người bị hại anh Lê Bá T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công N, bà Tạ Thị L và lời khai của người chứng kiến là chị Hg Thị N cùng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, tại số nhà 19/6, ngõ 90, đường C, tổ 42, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Nguyễn Đăng H đứng cảnh giới để Nguyễn Ngọc A dùng vam phá khóa cổng đột nhập vào sân phá khóa cổ chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda FUTURE, biển kiểm soát 17B1- 569.09 của anh Lê Bá T có trị giá 13.000.000 đồng. Các bị cáo đều đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình . Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" , tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện dẫn Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong vụ án này Nguyễn Ngọc A là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện việc phá khóa để chiếm đoạt tài sản, tiêu thụ và sử dụng tiền do phạm tội mà có, bị cáo Nguyễn Ngọc A là chủ mưu, cầm đầu giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Đăng H tiếp nhận nhanh chóng ý đồ, tham gia tích cực cùng đồng phạm thể hiện H điều khiển xe máy chở Ngọc A đến địa điểm theo yêu cầu, đứng cảnh giới để đồng bọn thực hiện tội phạm trót lọt, do vậy bị cáo H là đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ hai. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh tr□ớc pháp luật

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Nguyễn Đăng H có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Ngọc A đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại hạn chế hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố, mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H đều là đối tượng nghiện ma túy, đã 02 lần bị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, mặt khác vào năm 2003, bị cáo H bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, năm 2006 bị cáo Nguyễn Ngọc A bị kết án về tội Cướp tài sản đều đã chấp hành án xong. Tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi chưa bị xử lý hành chính nhưng xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò của đồng phạm, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo hiện chưa có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc A đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt cho anh Lê Bá T số tiền là 9.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác; ông Nguyễn Công N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường đối với chiếc khóa cổng, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi màu xanh, dài tay và 01 quần bò màu xanh quản lý của Nguyễn Ngọc A. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng quần áo đã cũ, không yêu cầu nhận lại đề nghị tiêu hủy nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ lien quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. (đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A)

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. (đối với bị cáo Nguyễn Đăng H)

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 áo sơ mi màu xanh, dài tay và 01quần bò màu xanh đã qua sử dụng (quản lý của Nguyễn Ngọc A) để tiêu hủy.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019)

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đăng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2019. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nh ận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn